

Vụ Bản, ngày 04 tháng 9 năm 2018.

Số: 66/2018/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 76/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị X – sinh năm 1985

ĐKHKTT (nơi ở): xã K, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

- Bị đơn: Anh Trần Đức T – sinh năm 1973

ĐKHKTT tại: xã Kim T, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

Hiện đang bị giam tại: Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

Địa chỉ: xã Q, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị X và anh Trần Đức T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị X và anh Trần Đức T

- Về con chung: Giao các cháu Trần Huy H, sinh ngày 04-3-2008 và cháu Trần Thúy D, sinh ngày 18-10-2014 (hiện nay đang sinh sống cùng chị X) cho chị X

trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi các cháu thành niên, lao động tự lập được.

Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị X.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng anh T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị X.

- Về tài sản, công nợ và các nội dung khác liên quan: Chị X và anh T không đề nghị giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị X tự nguyện nộp 150.000đ (Cả phần án phí của anh T). Số tiền 300.000đ chị X đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số BB/2012/09828 ngày 16-8-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vụ Bản được đối trừ và chị X được hoàn trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Vụ Bản;
- Chi cục THA dân sự huyện Vụ Bản;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Gấm